

Ô CHÂU CẬN LỤC - Quyển 5

ĐỀN CHÙA

Chùa Sùng Hóa: tại làng Lại Ân huyện Tư Vinh. Phía trước sông Linh Giang uốn quanh. Phía sau có đầm lớn vây bọc. Sông Hoài Tài ôm ở phía nam, bia Hoàng Phúc trôi cao ở phía bắc. Vào ngày tết hoặc lễ nghi thì các quan ở tam ty, các nha môn và vệ sở đều đến, áo mũ lễ nhạc tុ tập như mây. Mỗi khi cầu đảo, đều được cảm ứng. Đây là ngôi chùa nổi tiếng của Hóa Châu.

Chùa Kính Thiên: chùa ở gần trạm Bình Giang, huyện Lê Thủy. Nước biếc uốn quanh, non xanh châu vè. Hẳn nhiên là một ngôi chùa núi u tịch, một cõi thần tiên vậy. Nhà cửa thôn xóm chẳng xa, nhưng tuyệt nhiên không nghe thấy tiếng gà gáy chó sủa. Thật là một ngôi chùa lớn ở Tân Bình vậy. Chùa có đại hồng chung nặng ngàn cân, có tăng quan và người quét dọn, bốn mùa phụng thờ. Nay hoa rụng chim kêu, chỉ còn trơ nền cũ mà thôi.

Chùa Đại Phúc: tại địa phận hai làng Đại Phúc và Tuy Lộc huyện Lê Thủy. Sông cái quanh phía trước, khe nhỏ vòng bên hữu. Cầu bắc qua phía nam, phía đông bắc lại có chợ đông đúc. Phía trong, tam quan cao lớn, điện Phật tôn nghiêm. Như cảnh hoa cỏ ngóng mặt trời, lầu đài bên mép nước. Đây là một cõi thanh tịnh bậc nhất. Ngày tết hoặc lễ nghi thì lễ nhạc tươi sáng như sao, áo mũ như vẽ. Đây là một danh lam bậc nhất của Tân Bình. Lại thêm cầu phước hay đảo vũ đều có ứng nghiệm rõ ràng.

Chùa Thiên Mục: chùa ở phía nam làng Hà Khê huyện Kim Trà. Trên nương đỉnh núi, dưới gối dòng sông. Tấc gang gần gũi bên trời, vượt thoát cõi trần tận thế giới ba ngàn. Khách tản bộ lên thăm, bất giác thiện tâm phát khởi, lòng tục tiêu trừ, thật là một cảnh trí thần tiên vậy.

Chùa Hóa: chùa ở gần làng Hữu Bồ, huyện Khang Lộc. Bốn mặt bên ngoài là đầm nước mịt mờ, ở giữa nổi cao một gò, rừng cây

rợp bóng. Hiềm chỉ còn truyền tên chùa, chẳng rõ sự tích. Tục truyền chùa này biến hóa bất thường. Người rành rang đến chơi thấy nền cũ rành rành. Nếu cố ý tìm kiếm thì mật mờ chẳng thấy. Bởi thế có tên là chùa Hóa vậy.

Chùa Linh Sơn: [chỉ nêu tên, không thấy viết gì]

Chùa Kim Quang: [chỉ nêu tên, không thấy viết gì]

Đền Tứ Vị Thánh Nương: khảo sự tích, phu nhân vốn họ Triệu, là công chúa út đời Nam Tống, cùng mẹ và hai vị công chúa khác. Đời Trần Nhân Tông, năm đầu niên hiệu Thiệu Bảo [1279], bên Tống, vua Đoan Tông phải chạy loạn ra biển, bị bệnh mất. Thừa tướng Văn Thiên Tường bị bắt, Lục Tú Phu và Trương Thế Kiệt bị chết đuối ở biển, tôn thất và quan lại nhà Tống bị chết hơn mười vạn người. Phu nhân cùng mẹ và hai chị vớt được ván thuyền, trôi dạt đến ngôi chùa ở ven bờ biển, đói khát khôn khổ. Thầy chùa thấy đáng thương nên cho ăn ở, nuôi dưỡng hơn vài tháng. Cơ thể dần dần phục hồi, dung nhan tươi đẹp. Thầy chùa ưa thích bèn nổi tà tâm, đêm mò tới định thông dâm. Phu nhân thủ tiết, nghiêm khắc cự tuyệt. Thầy chùa cảm thấy hổ thẹn, bèn nhảy xuống biển tự trầm. Mẹ con phu nhân khóc bảo nhau rằng: mẹ con ta nhờ sự nuôi dưỡng, mới được sống còn. Nay vì ta mà tự trầm. Ta lẽ nào còn sống nữa. Người mẹ bèn nhảy xuống biển. Phu nhân [và hai chị] cũng tự trầm theo. Thân trôi dạt sang nước Việt ta, đến cửa Càn phủ Diên Châu thì dạt vào bờ. Dân địa phương thấy thi thể không hao tổn gì, lấy làm lạ bảo nhau rằng: từ bờ cõi bên ấy, đường biển hiềm yếu không biết mấy ngàn dặm, thế mà y phục, dung mạo nguyên vẹn như lúc sống. Vì vậy mọi người đều sợ hãi, cho là linh dị như thần. Bèn chôn cất, lập đền thờ phụng. Phàm thuyền buôn xa gần đi ngang qua biển, nếu gặp phong ba mà thành khăn cầu đảo, trong chốc lát quả được bình yên. Đến nay, cửa biển khắp nơi đều lập miếu thờ để cúng tế, trở thành phúc thần thiêng liêng ở biển Nam vậy. Tục cũ người địa phương không rõ, nên lấy dâm vật để thờ thần. Sao mà bàn bạc xằng bậy thế. Cần phải nghiêm trị mà cấm ngăn để biểu dương sự chính trực của thần vậy.

Một thuyết khác nói về đời thứ 13 của Hùng Vương. Nguyên trước, hoàng hậu sinh hai gái, chưa có hoàng tử. Bề tôi thấy vua già lão, xin lập con bà thứ làm thái tử. Vua phán: nghe hoàng hậu đã có thai,

hãy đợi đã. Bà thứ sợ con mình không được lập, liền tìm bà đỡ để bàn mưu giết đứa bé [con hoàng hậu] khi sinh ra. Bà đỡ nói: đã làm nghề giúp người sinh, lẽ nào lại giết người. Nhưng làm cho đứa bé âm dương không đủ, không thể nối ngôi được chăng? Bà thứ hối lộ rất hậu cho bà đỡ. Đến khi hoàng hậu sinh con xong, bà đỡ liền ngấm cắt dương vật của hài nhi. Khi vua đi tuần thú trở về, hỏi: Hậu sinh nam hay nữ? Tả hữu thưa là nam, nhưng âm dương bất cụ. Hoàng hậu nghe, bảo rằng: Thiếp vốn sinh con đã đủ hình thể. Nay lại bị bất cụ, ắt là do thứ phi làm ra. Do đó, hoàng hậu oán giận. Vua không thông cảm, cho thả mẹ con hoàng hậu ra ngoài hải đảo. Đến cửa Càn thì chết. Dân chài đánh cá ở nơi này, nằm mộng thấy thần báo rằng: Ta đáng lẽ làm chúa nước Nam, nhưng bị người hại, thượng đế thương mẹ con ta, cho làm thần nước Nam. Dân chài khẩn rằng: Nếu thần linh thiêng, đêm nay cho đánh cá được nhiều, thì xin thờ tự. Quả như lời ước. Bèn lập miếu thờ tự, ngày càng linh hiển. Bốn mùa đều cúng lễ, thường có điệu múa hoa hồng. Vua Trần khi đi đánh Chiêm Thành, đã phong tặng thần cùng với Chế Thắng phu nhân. Đền thờ ở châu Minh Linh đều rất linh hiển.

Đền thờ Tùng Giang: đền thờ tại cửa biển Tư Khách, huyện Tư Vinh, và tại cửa biển Đà Nẵng xứ Quảng Nam. Thần họ Nguyễn tên Phục, người làng Đoàn Tùng huyện Gia Phúc. Khoa Quý Dậu [1453] niên hiệu Đại Hòa, đỗ tiến sĩ đệ tam danh, làm quan tới chức chuyên vận sứ, hành khiển đạo Thanh Hoa, khi Lê Thánh Tông chưa lên ngôi, ông từng làm thầy dạy học cho vua. Đến khi lên ngôi, cử ông làm Chương viện Viện Hàn lâm. Ba lần đi sứ phương Bắc, trở về làm đại lý tự khanh, thẩm xét việc kiện cáo trong nước. Lại được cử làm Hữu tham nghị trông coi việc binh chính. Rồi thăng làm Thiêm sự đô chỉ huy sứ vệ cấm y ty thân quân. Khi vua đi đánh Chiêm Thành, ông giữ chức phi vận tướng quân, tán lý đội chuyển tải. Đến cửa biển Tư Khách gặp gió biển dấy mạnh, hải trình rất gian khổ. Quân lính sợ mắc tội, cứ gắng chèo. Ông bảo: thà để một thân chịu tội chặt đầu, há để chỗ thóc này vùi xuống biển và binh lính vô tội bị làm mồ cho cá sao [nên cho neo thuyền lại]. Vì thế quân lương bị thiếu. Vua giận vì đến trễ kì hạn, sai bắt giam. Bọn cung nhân và cận thần dèm pha với vua xin giết đi. Đến lúc vua hiểu ra, truyền chỉ tha tội thì ông đã bị chém rồi. Từ đó thường linh ứng. Dân địa phương dựng đền thờ cúng.

Khoảng niên hiệu Cảnh Thống [1498], được phong tặng là Văn Trung Chính Nghị. Hoàng đế ta lại gia phong bốn chữ Minh Đạo Hiến Ứng.

Con trai ông là Nguyễn Đạm, đỗ tiến sĩ khoa Giáp Tuất [1514] đời Hồng Thuận, từng giữ chức Hiến sát sứ đạo Thuận Hóa, rồi Thừa tuyên sứ. Tiên sinh vốn tinh trung chính khí, tuy mất như còn. Lúc mới mất, người con đi đến tận nơi, tìm hài cốt đem về, có đàn voi rừng khoảng trăm con, đi hộ tống trước sau. Mọi người nhìn nhau thất sắc. Nhưng voi không hề có ý hại ai.

Lại có một người cùng quê, thỏ trẻ từng đi học xa, khi trưởng thành được bổ làm quan huyện tại đây. Khi đi ngang qua đền, dâng cúng một bình rượu nhỏ, khẩn rằng: “Tôi vốn là người quen cũ, xin ngài chứng cho chút lễ mọn”. Lúc đó bên sông nổi lên một con cá vược, bèn bắt lấy để tế. Quan bản huyện là tri huyện họ Phạm đã làm bài văn bia để ghi chép lại việc thực này.

Khoảng năm Cảnh Thống, có hai vị đại tướng vâng mệnh đi đánh Chiêm Thành, ngang qua đền thờ trú lại. Đêm mộng thấy tiên sinh đến, ân cần đem chuyện con gửi gắm cho. Đến khi đại tướng ban sư trở về kinh, ít lâu đến kỳ thi tiến sĩ, được cử làm đề điệu. Con tiên sinh quả nhiên thi đỗ. Đại tướng nghiệm việc ngày trước, bắt giặc thán phục, liền gọi người con đến gặp, hậu đãi và bảo cho biết việc ngày trước là như vậy.

Người con làm quan ở Hóa Châu, chính tích không tốt. Tiên sinh báo mộng cho rằng: “Hãy trở về nhà, chứ ta không nở để mày chết tại đây”. Đầu xuân năm sau, về đến nhà thì chết. Ngoài ra việc linh dị rất nhiều không thể kể hết.

Đền thờ Minh Uy: thần người làng Hương Cần huyện Đan Điền, tục truyền đánh trận thất lợi, rút lui về làng Cổ Bi ở đầu nguồn tự vẫn, trở nên linh ứng. Dân địa phương kính sợ, lập đền thờ cúng. Mỗi khi cầu đảo liền ứng nghiệm nhanh chóng.

Đền thờ Thai Dương: (Nguyên chú: Truyện này là theo dã sử. Nay khảo hội điển bộ Lễ, thì thần là vợ của người địa phương. Vì chồng đi học xa, nàng đi theo chồng, rồi mất, hóa thành thần). Tại

làng Thai Dương huyện Kim Trà, tục truyền thần là người Chiêm. Vốn có hai người là anh và em gái, thưở trẻ côی cút linh đình khôn khổ, sống lang thang. Vì một chuyện anh em giận nhau, người anh lấy dao chém vào đầu em gái, gây thương tích. Sau đó anh em mỗi người một phương. Người anh đi sang nước khác, sau trở nên một nhà buôn bán lớn, đi thuyền biển trở về. Nữ thần đã tình cờ gặp người anh, kết làm vợ chồng, tình rất sâu đậm, ít lâu có thai. Thần vốn trước không biết là anh em. Một hôm, người anh nhìn đầu vợ có vết sẹo rành rành, liền hỏi duyên cớ. Thần bèn nói rõ việc trước. Người anh mới biết chính là em ruột, trong lòng vô cùng sợ hãi, chẳng nói với thần, chỉ lấy một nửa vàng ngọc, của cải tặng cho vợ. Đến đêm, âm thầm cõi thuyền ra đi. Thần ngày đêm nhớ chồng, ra ngóng đợi bên bờ cát, buồn rầu mà chết. Cái thai hóa thành một khối đá.

Có người dân làng đánh cá biển ở đây, gỏi đầu vào đá này ngủ say, mộng thấy một người đàn bà có thai lấy tay chỉ vào đầu anh ta mà nói rằng: chớ phạm vào thai nhi của ta. Người đánh cá tỉnh dậy, cho là linh dị, khẩn rằng: “Nếu thiêng xin cho đêm nay bắt được nhiều cá”. Quả thực như lời, bèn lập miếu thờ. Ai tới cầu đảo đều rất linh ứng.

Mỗi khi tế vào mùa đông, đều dùng con gái làm tế vật. Sau vì hại đến người sống, dùng bò sặc hồng thay thế. Vào kỳ tế đông, thần giáng xuống. Dân gian gọi là Bà Dàng.

Hàng năm vào tháng tư, tháng năm có gió bão to, tục truyền là thần làm gió đón chồng về nước vậy.

Đền thờ Linh Đa:⁽¹⁾ Đền thờ gần chùa Thiên Mục, tại huyện Kim Trà. Tục truyền thần là con trai to ở trong cây đa. Người dẫn cây bắt được, cho là linh dị, bèn lập miếu thờ, gọi là thần trai lớn ở cây đa thiêng (Linh đa cự bạng chi thân). Đền rất linh thiêng, hễ cầu đảo đều linh ứng.

Đền thần Y Na: đền ở làng Trạch Phổ huyện Kim Trà. Tục truyền vốn là nữ thần, vốn rất linh ứng. Hàng năm khi xuân thu cầu mưa, tổ chức đua thuyền, quan bản huyện làm lễ tế thì được mưa ngay.

¹ Bản chữ Hán chép là Linh Di, khảo chính là Linh Đa.

Đền Thủy Tộc: đền ở gần ngã ba sông thuộc hai làng Câu Nhi và Hà Lộ huyện Hải Lăng. Thần vốn là loài thủy tộc. Tục truyền làng Hà Lộ có một cô gái đồng trinh bị thần thông dâm rồi chết yểu. Dân đưa cô gái ấy thờ phối với thần.

Lại có một người đàn bà là vợ viên xã trưởng làng Hà Lộ, thần cũng thường tư thông, có thai đẻ ra trứng, rồi chết. (Bình rằng: Chính trực mới gọi là thần, như sách *Cận Lục* đã viết. Còn chuyện này, bắt quá chỉ là dâm tà mà thôi, há gọi là thần sao? Hay do thế tục truyền lại, lời đáng tin không ?)

Đền thần Thủy Lan: đền tại làng Thủy Lan huyện Lệ Thủy, thần họ Mai tên Văn An, nguyên là lính Vũ Lâm đi đánh Chiêm Thành, bị tử trận rồi hiển linh. Quan huyện có lần sai người đến tổng ấy bắt dân làm dâu. Người đó đến nhà trưởng thôn, sau khi ăn uống xong, trưởng thôn xin xem tờ trát sức. Người đó tìm mãi trong mình chẳng thấy, tìm ngoài cũng không. Vội vàng đặt một chén rượu cúng thần, khăn vái, thì lại thấy tờ trát ấy ở trong túi.

Lại có một bọn khách buôn đem hơn mười con trâu đi bán, ngang qua xứ Lan Đới tạm nghỉ, ăn uống xong định dồn trâu lên đường, xem lại trâu đã mất hai con. Liền chia nhau đi các nơi tìm kiếm, nhưng mịt mờ chẳng tìm được. Bèn dâng cúng một chén rượu làm lễ khẩn, chỉ lát sau hai con trâu trở về nơi cũ. Việc linh dị đại loại như thế rất nhiều. Dân địa phương đã lập đền thờ tự.